TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TU** **TỈNH B DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2019/DS-ST
Ngày: 06-11-2019
V/vtranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TU, TỈNH B DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đào Văn Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Quang Xẹt;

2. Ông Đào Văn Nô.

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Yến – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh B Dương.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã TU, tỉnh B Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Vào ngày 06 tháng 11năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh B Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 173/2019/TLST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2019 về việc "Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2019/QĐXXST-DS ngày 04tháng10năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Phan Ngọc T, sinh năm 1987 và bà Phạm Thị Mỹ D, sinh năm 1990; thường trú: Ấp M1, xã H, thị xã L, tỉnh An Giang; tạm trú: Số 36/2, Tổ 2, khu phố K, phường P, thị xã TU, tỉnh B Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lê Thị Kim Th, sinh năm 1966; địa chỉ: Số 36/2, Tổ 2, khu phố K, phường P, thị xã TU, tỉnh B Dương (Theo Giấy ủy quyền ngày 10/6/2019); có mặt.

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Văn B, sinh năm 1991; thường trú: Ấp 5, xã Ph, huyện L, tỉnh Đồng Tháp; tạm trú: Phòng trọ số 10C, nhà trọ A, Tổ 6, khu phố H, phường P, tỉnh B Dương; vắng mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 03/6/2019và quá trình Toà án giải quyết vụ án, nguyên đơn và người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Lê Thị Kim Th trình bày:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 20/01/2019, tại khu nhà trọ A thuộc Tổ 6, khu phố H, phường P, thị xã TU, tỉnh B Dương ông Huỳnh Văn B đã dùng tay, chân, khúc gỗ và nón bảo hiểm gây thương tích cho ông Phan Ngọc T và bà Phạm Thị Mỹ D. Ông T và bà D được đưa đi cấp cứu và điều trị tại Phòng khám đa khoa Sài Gòn Vvà Bệnh

viện Đa khoa tỉnh B Dương. Ông T và bà D đã có đơn đề nghị Công an thị xã TU giải quyết. Tuy nhiên, theo các Kết luận giám định pháp y về thương tích số 92/2019/GĐPY và số 95/2019/GĐPY ngày 06/3/2019 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh B Dương kết luận: Ông Phan Ngọc T và bà Phạm Thị Mỹ D tỷ lệ thương tật là 0%. Do đó, Công an thị xã TU không khởi tố vụ án hình sự.

Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu Toà án buộc ông Huỳnh Văn B phải bồi thường cho bà Phạm Thị Mỹ D và ông Phan Ngọc T những khoản sau đây:

- Chi phí điều trị và tiền xe đi lại là: 2.211.000 đồng;

- Chi phí giám định: 250.000 đồng

- Thu nhập bị mất của bà Phạm Thị Mỹ D từ ngày 20/01/2019 đến ngày 05/3/2019 là:138.000 đồng x 45 ngày = 6.210.000 đồng;

- Thu nhập bị mất của ông Phan Ngọc T từ ngày 20/01/2019 đến ngày 20/3/2019 là: 380.000 đồng x 60 ngày = 22.800.000 đồng;

- Tổn thất tinh thần là: 1.390.000 đồng x 02 tháng = 2.780.000 đồng.

Tổng cộng là 34.251.000 đồng.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn bà Lê Thị Kim Th trình bày:

Bị đơn ông Huỳnh Văn B có hành vi gây thương tích cho các nguyên đơn. Tuy nhiên, trong quá trình Tòa án giải quyết, ông B đã nhận lỗi và đồng ý bồi thường cho nguyên đơn số tiền 10.000.000 đồng. Do đó, rút yêu cầu đối với số tiền 24.251.000 đồng, chỉ yêu cầu bị đơn ông Huỳnh Văn B phải bồi thường cho nguyên đơn số tiền 10.000.000 đồng.

Tại Biên bản lấy lời khai ngày 26/8/2019, bị đơn ông Huỳnh Văn B trình bày: Vào buổi tối ngày 20/01/2019, khi ông ông B đang ngồi ăn uống cùng với hai người bạn tên Công và Bầu trước cửa phòng trọ số 10, nhà trọ A thuộc Tổ 6, khu phố H, phường P, thị xã TU, tỉnh B Dương thì vợ chồng ông Phan Ngọc T và bà Phạm Thị Mỹ D đi xe mô tô ngang qua đụng phải người ông B. Hai bên cãi nhau, trong lúc nóng giận ông B có dùng tay đánh vào mặt bà Phạm Thị Mỹ D nhưng không đánh ông ông Phạm Ngọc T. Ông B được biết thì vợ chồng ông T và bà D chỉ nằm viện 03 ngày. Do đó, không đồng ý bồi thường số tiền 34.251.000 đồng theo yêu cầu của nguyên đơn mà chỉ đồng ý bồi thường cho nguyên đơn số tiền 10.000.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TU tham gia phiên toà phát biểu quan điểm như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng và tại phiên toà, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn được tống đạt hợp lệ nhưng có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên đề nghị xét xử vắng mặt bị đơn. Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TU.

- Về nội D:

+ Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn rút yêu cầu đối với số tiền 24.251.000 đồng. Việc rút yêu cầu là tự nguyện, phù hợp pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với số tiền này.

+ Về việc đại diện hợp pháp của nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Nhận thấy tại Biên bản lấy lời khai ngày 26/8/2019, bị đơn ông Huỳnh Văn B đã thừa nhận gây thương tích cho các nguyên đơn và đồng ý bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Ý kiến của bị đơn là tự nguyện, phù hợp pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn phải bồi thường thiệt hại do thực hiện hành vi gây thương tích. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng".

Bị đơn ông Huỳnh Văn B hiện đang cư trú tại Tổ 6, khu phố H, phường P, thị xã TU, tỉnh B Dương.

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TU, tỉnh B Dương.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Huỳnh Văn B đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên toà nhưng vắng mặt đến lần thứ hai không có lý do chính đáng. Căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về việc rút một phần yêu cầu khởi kiện: Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn rút yêu cầu buộc bị đơn bồi thường số tiền 24.251.000 đồng. Xét thấy, việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của đại diện hợp pháp của nguyên đơn là tự nguyện, phù hợp pháp luật. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 24.251.000 đồng.

[4] Về việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn ông Huỳnh Văn B phải bồi thường số tiền 10.000.000 đồng; Hội đồng xét xử thấy:

[4.1] Về trách nhiệm và năng lực chịu trách nhiệm bồi thường:

Theo các tài liệu do Công an thị xã TU cung cấp và quá trình giải quyết vụ án có đủ căn cứ xác định bị đơn ông Huỳnh Văn B đã thực hiện hành vi gây thương tích cho các nguyên đơn ông Phan Ngọc T và bà Phạm Thị Mỹ D. Tuy nhiên, theo các Kết luận giám định pháp y về thương tích số 92/2019/GĐPY và số 95/2019/GĐPY ngày 06/3/2019 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh B Dương kết luận: Ông Phan Ngọc T và bà Phạm Thị Mỹ D tỷ lệ thương tật là 0%. Do đó, Công an thị xã TU không khởi tố vụ án hình sự. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc bị đơn ông Huỳnh Văn B phải bồi thường thiệt hại về sức khoẻ là đúng quy định của pháp luật. Bị đơn ông Huỳnh Văn B là người đã thành niên, có hành vi gây thiệt hại về sức khoẻ cho nguyên đơn nên có trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định tại khoản 1 Điều 584 và Điều 586 Bộ luật dân sự.

[4.2] Về mức bồi thường: Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp chỉ yêu cầu bị đơn phải bồi thường thiệt hại về sức khoẻ cho nguyên đơn với số tiền 10.000.000 đồng. Tại Biên bản lấy lời khai ngày 26/8/2019, bị đơn ông Huỳnh Văn B đã thừa nhận thực hiện hành vi gây thương tích cho các nguyên đơn và đồng ý bồi thường số tiền 10.000.000

đồng. Ý kiến của các đương sự là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Toà án chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 6 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; điểm c, khoản 1 Điều 217; các điều 227, 228, 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 357; khoản 2 Điều 468; các điều 584, 586 và 590 của Bộ luật dân sự năm 2015;

- Các Điều 26 và 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện giữa nguyên đơn ông Phan Ngọc T và bà Phạm Thị Mỹ D đối với bị đơn ông Huỳnh Văn B về số tiền 24.251.000 đồng (*Hai mươi bốn triệu hai trăm năm mươi mốt nghìn đồng*).

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Phan Ngọc T và bà Phạm Thị Mỹ D đối với bị đơn ông Huỳnh Văn B về việc tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

3. Buộc ông Huỳnh Văn B phải bồi thường cho ông Phan Ngọc T và bà Phạm Thị Mỹ D số tiền 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án nộp đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán xong số tiền phải thi hành thì còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Huỳnh Văn B phải nộp án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 500.000 đồng (*Năm trăm nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo:

5.1 Nguyên đơn có người đại diện hợp pháp tham gia phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

5.2 Bị đơn ông Huỳnh Văn B vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B Dương;
- VKSND tỉnh B Dương;
- VKSND thị xã TU;
- Chi cục THADS thị xã TU (để thi hành);
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Đào Văn Hưng